TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HSST
Ngày: 14/6/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* ông Hoàng Ngọc Tuấn.
- *Các hội thẩm nhân dân:*
Ông Dương Đình Luật.
Bà Phùng Thị Khánh Vân.

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện VKSND huyện XM tham gia phiên toà: ông Võ Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Minh T (tên gọi khác: T), sinh năm:1985, tại Bình Phước – (Có mặt).

HKTT: tổ 29, ấp HT , xã HT , huyện HT , tỉnh Tây Ninh.

Nghề nghiệp: Làm thuê Học vấn: 1/12.

Con ông: Trần Văn Đ, sinh năm: 1961 và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1961.

Tiền án: ngày 27/7/2016 bị TAND huyện GD, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2018.

Nhân thân: ngày 25/3/2003 bị TAND huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản ".

Tiền sự: không.

Bắt tạm giam ngày: 22/02/2019.

Người bị hại:

Võ Chí P, sinh năm: 1995 – (Có mặt).

HKTT: tổ 13, ấp Bắc 1, xã HL, TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Võ Ngọc D, sinh năm: 1980 – (Vắng mặt).

HKTT: Ô2, ấp Bắc 1, xã HL, TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: ấp HT, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Võ Văn N, sinh năm: 1983 – (Vắng mặt).

HKTT: tổ 13, ấp Bắc 1, xã HL, TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người làm chứng:

Nguyễn Tấn L, sinh năm: 2001 – (Vắng mặt).

HKTT: thôn MT, xã HA, huyện HL, tỉnh Quảng Trị.

Chỗ ở hiện nay: ấp HT, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T là nhân viên tại quán ăn 59K và quán BBQ do anh D quản lý. Đêm 27/11/2018 anh P điều khiển xe mô tô biển số 72D1- 305.42 về quán 59K dựng xe trước hiên quán rồi vào phòng ngủ cùng T và 02 nhân viên của quán. Đến khoảng 7h00 ngày 28/11/2018, T thức dậy thấy xe mô tô của P cắm sẵn chìa khoá nên nảy sinh ý định trộm cắp, T dắt xe ra cổng và nói bảo vệ mở cửa để T đi uống café. Sau đó, T chạy xe qua cửa khẩu Mộc Bài, Tây Ninh bán cho một người không rõ lai lịch được 15.000.000Đ (Mười lăm triệu), số tiền này T sử dụng đánh bạc và bị thua hết. Đến ngày 21/02/2019, T về nhà thì bị Công an xã HT , huyện HT , tỉnh Tây Ninh mời lên làm việc theo thông báo truy tìm của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tại cơ quan điều tra T đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Vật chứng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh - bạc – đen, biển số 72D1- 305.42, T bán cho một người không rõ lai lịch ở Campuchia nên không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 49/KL-HĐĐG ngày 14/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện XM kết luận: tại thời điểm xảy ra vụ án xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh - bạc – đen, biển số 72D1- 305.42 trị giá 41.450.000Đ (Bốn mươi mốt triệu bốn trăm năm mươi ngàn).

Về trách nhiệm dân sự: anh P yêu cầu T bồi thường 41.450.000Đ (Bốn mươi mốt triệu bốn trăm năm mươi ngàn), T đồng ý nhưng chưa bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh D, anh N không có ý kiến, yêu cầu gì.

Cáo trạng số: 33/CT-VKS-XM ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM đã truy tố bị cáo Trần Minh T (T) về tội: " Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe là 41.450.000Đ (Bốn mươi mốt triệu bốn trăm năm mươi ngàn). Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội: " Trộm cắp tài sản ". Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và anh Võ Chí P.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận: vào ngày 28/11/2018 T đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe của anh P. Sau đó bán cho một người không rõ lai lịch lấy 15.000.000Đ (Mười lăm triệu) để tiêu xài cá nhân.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Phù hợp với lời khai của người bị hại. Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 28/11/2018 T đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe trị giá: 41.450.000Đ (Bốn mươi mốt triệu bốn trăm năm mươi ngàn) của anh P. Nên bị cáo đã phạm tội: " Trộm cắp tài sản " được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ nhận thức về xã hội, ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng nhưng lười lao động nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt bình thường của người khác, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo là người có nhân thân xấu và phạm tội chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là: Tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại thoả thuận với nhau: Trần Minh T (T) có trách nhiệm bồi thường cho anh Võ Chí P giá trị chiếc xe là: 41.450.000Đ (Bốn mươi mốt triệu bốn trăm năm mươi ngàn). Đây là sự tự nguyện thoả thuận của các bên. Sự thoả thuận này phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên HĐXX ghi nhận sự thoả thuận này.

Còn anh D, anh N không có ý kiến, yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[4] Về vật chứng: không thu giữ được nên HĐXX không xem xét.

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Trần Minh T (T) phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

[1] Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Trần Minh T (T): 30 (Ba mươi) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày: 22/02/2019.

[2] Trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau: Trần Minh T (T) có trách nhiệm bồi thường cho anh Võ Chí P giá trị chiếc xe là: 41.450.000Đ (Bốn mươi mốt triệu bốn trăm năm mươi ngàn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: bị cáo Trần Minh T (T) phải nộp 200.000Đ (Hai trăm ngàn) án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7A,7B và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Ngọc Tuấn

Nơi nhận.
- *TAND tỉnh BR – VT.*
- *Sở TP tỉnh BR – VT.*
- *VKSND huyện XM.*
- *CA huyện XM.*
- *Chi cục THADS huyện XM.*
- *Người tham gia tố tụng.*
- *Lưu.*